

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quang L, sinh năm 1976
Nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường Y, thành phố H, Quảng Ninh.
- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1979
Nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường Y, thành phố H, Quảng Ninh

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang L và chị Đỗ Thị H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang L và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Quang L và chị Đỗ Thị H có 02 con chung là Trần Duy H, sinh ngày: 02/12/2004 và Trần Gia H, sinh ngày: 13/9/2007. Nay ly hôn, anh L, chị H thỏa thuận:

Anh Trần Quang L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Trần Duy H và Trần Gia H đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Đỗ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Quang L và chị Đỗ Thị H không có tài sản chung, không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Quang L tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002241 ngày 02/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H; Anh L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND phường Y, TP H, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ